BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

BẢN TIN HẢI QUAN Số 0616 (Từ 22/02 - 27/02/2016)	Nội dung	Trang
	VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN	1
	VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	2

VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 1200/TCHQ-TXNK Ngày 19/02/2016	Hướng dẫn miễn thuế đối với vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được.
Công văn 1202/TCHQ-GSQL Ngày 19/02/2016	Hướng dẫn thủ tục xuất khẩu khí LPG vào Doanh nghiệp chế xuất.
Công văn 1203/TCHQ-TXNK Ngày 19/02/2016	Hướng dẫn phân loại mặt hàng máy ngắt mạch điện chân không/SF6.
Công văn 1213/TCHQ-TXNK Ngày 19/02/2016	Hướng dẫn phân loại mặt hàng máy ngắt mạch điện chân không/SF6.
Công văn 1219/TCHQ-TXNK Ngày 19/02/2016	Trả hồ sơ xác định trước mã số.
Công văn 1230/TCHQ-TXNK Ngày 19/02/2016	Hướng dẫn xác định trước mã số.
Công văn 1236/TCHQ-TXNK Ngày 22/02/2016	Hướng dẫn xử lý thuế mặt hàng "Anhydrous Milkfat".
Công văn 1276/TCHQ-TXNK Ngày 23/02/2016	Hướng dẫn miễn thuế hàng nhập khẩu dự án ưu đãi đầu tư.
Công văn 1278/TCHQ-GSQL Ngày 23/02/2016	Hướng dẫn di chuyển địa điểm làm thủ tục hải quan của Công ty TNT.
Công văn 1279/TCHQ-GSQL Ngày 23/02/2016	Hướng dẫn xử lý vướng mắc.
Công văn 1280/TCHQ-GSQL Ngày 23/02/2016	Thực hiện thủ tục hải quan đối với tờ khai hải quan hủy.
Công văn 1317/TCHQ-TXNK Ngày 24/02/2016	Hướng dẫn phân loại mặt hàng đá cẩm thạch.
Công văn 1318/TCHQ-TXNK Ngày 24/02/2016	Thông quan lô hàng.
Công văn 1319/TCHQ-TXNK Ngày 24/02/2016	Hưởng ưu đãi theo Hiệp định thương mại biên giới Việt-Lào.
Công văn 1329/TCHQ-GSQL Ngày 24/02/2016	Hướng dẫn thay đổi cửa khẩu xuất đối với hàng hóa TNTX và gửi KNQ.
Công văn 1330/TCHQ-GSQL Ngày 24/02/2016	Hướng dẫn kiểm soát tải trọng PTVT.
Công văn 1343/TCHQ-TXNK Ngày 24/02/2016	Vướng mắc gia hạn nộp thuế theo Thông tư số 134/2014/TT-BTC.
Công văn 2412/BTC-CST Ngày 23/02/2016	Hướng dẫn thuế xuất khẩu mặt hàng dăm gỗ.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0313 250 250 hoặc infotaiviet@gmail.com.

Hướng dẫn xử lý vướng mắc.

Công văn này trả lời công văn số 1636/HQTH-TTr ngày 24/12/2015 của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa nêu vướng mắc khi thực hiện Kết luận thanh tra số 9670/KL-TCHQ ngày 19/10/2015 của Tổng cục Hải quan tại Công ty TNHH Anh Cường, theo đó:

1. Về xử lý vi phạm hành chính:

a) Đối với hành vi vi phạm về lưu mẫu, lưu hồ sơ, chứng từ: Yêu cầu Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP để chỉ đạo Chi cục Hải quan Nam Định thực hiện.

b) Đối với hành vi không khai 5 mã nguyên phụ liệu chuyển giao từ hợp đồng gia công HUE20120812-2 sang hợp đồng HUE20120812-3: Yêu cầu Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa căn cứ hồ sơ thực tế và giải trình của doanh nghiệp, trường hợp xác định giải trình của doanh nghiệp về lượng nguyên liệu theo 5 mã tại tờ khai xuất chuyển giao số 53 đã được chuyển giao hoàn toàn sang hợp đồng gia công HUE20120812-3 theo tờ khai nhập chuyển giao số 90 theo đúng quy định tại Thông tư số 117/2011/TT-BTC ngày 25/3/2011 của Bộ Tài chính thì không xử lý vi phạm hành chính và không ấn định thuế.

c) Về hành vi khai khống tờ khai xuất khẩu, tờ khai nhập khẩu nguyên phụ liệu từ hợp đồng AC-LAND20130401 sang hợp đồng 01/JP-AC/2015: Yêu cầu Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa căn cứ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 13 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP và quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP để chỉ đạo Chi cục Hải quan Nam Định xử lý vi phạm.

2. Về tính ấn định thuế và tính phạt chậm nộp:

a) Tính ấn định thuế: Yêu cầu Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, khoản 1 Điều 40, điểm c.2.2.2 khoản 6 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Theo đó, trường hợp cơ quan hải quan không xác định được hàng hóa đó thuộc tờ khai nào, mỗi tờ khai có mức thuế suất khác nhau, tỷ giá khác nhau thì thực hiện ấn định thuế theo mức trung bình bằng cách lấy tổng số tiền thuế của mặt hàng đó thuộc tất cả các tờ khai chia cho tổng lượng hàng hóa nhân với số lượng mặt hàng thay đổi mục đích sử dụng. Trường hợp phát sinh nhiều mặt hàng thì tính lần lượt từng mặt hàng theo cách nêu trên.

Ví dụ: Mặt hàng A nhập khẩu miễn thuế tại 10 tờ khai với số lượng nhập khẩu là 100kg. Khi mặt hàng này chuyển đổi mục đích sử dụng với số lượng là 30kg, thuộc trường hợp cơ quan Hải quan thực hiện thủ tục ấn định thuế nhưng không xác định được thời điểm tính thuế và/hoặc các căn cứ tính thuế của mặt hàng này thì số tiền thuế ấn định được xác định như sau:

$$\text{Số tiền thuế ấn định của 30kg} = \frac{\text{Tổng số tiền thuế của mặt hàng A tại 10 tờ khai (tính theo thời điểm đăng ký tờ khai hải quan)}}{100} \times 30$$

Cách xác định thuế trung bình khi ấn định thuế đã được Tổng cục Hải quan hướng dẫn tại công văn số 1048/TCHQ-TXNK ngày 14/3/2011, số 2956/TCHQ-TXNK ngày 24/3/2014 *(gửi kèm theo)*.

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0313 250 250 hoặc infotaiviet@gmail.com.

Công văn 1279/TCHQ-GSQL
Ngày 23/02/2016
Hướng dẫn phân loại mặt hàng đá cẩm thạch.

b) Cách xác định thời điểm tính phạt chậm nộp: Yêu cầu Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo Chi cục Hải quan Nam Định thực hiện như sau:
- Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có tờ khai đăng ký trước ngày 01/07/2013, thời hạn nộp tiền thuế ấn định là ngày cơ quan hải quan ban hành quyết định ấn định thuế, do đó, nếu chậm nộp so với ngày ra quyết định ấn định thì thời gian tính chậm nộp là ngày ra quyết định đến ngày nộp thuế.
- Đối với hàng hóa có tờ khai đăng ký từ ngày 01/07/2013, thời gian tính chậm nộp là ngày thông quan hoặc giải phóng hàng đến ngày nộp thuế.
Doanh nghiệp có trách nhiệm tự xác định, tự nộp tiền chậm nộp tương ứng với số tiền thuế đã ấn định.
Công văn này trả lời vướng mắc trong việc áp mã số đối với mặt hàng đá cẩm thạch của Công ty Liên doanh Vinastone, theo đó:
Căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính;
Căn cứ Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính; thì:
Mặt hàng đá cẩm thạch tự nhiên (trừ các loại đá lát, đá lát lề đường và phiến đá lát đường, bằng đá tự nhiên thuộc nhóm 68.01, đá phiến) mới chỉ cắt hoặc cưa đơn giản, có bề mặt nhẵn hoặc phẳng thuộc nhóm 6802, phân nhóm - *Đá làm tượng đài hoặc đá xây dựng khác và các sản phẩm làm từ chúng, mới chỉ cắt hoặc cưa đơn giản, có bề mặt nhẵn hoặc phẳng,* mã số 6802.21.00.
Mặt hàng đá cẩm thạch tự nhiên (trừ các loại đá lát, đá lát lề đường và phiến đá lát đường, bằng đá tự nhiên thuộc nhóm 68.01, đá phiến) ngoài các công đoạn gia công như đá thuộc mã số 6802.21.10 còn được xử lý thêm các công đoạn khác như: mặt sau dán gia cố lưới sợi xơ thủy tinh,... thuộc nhóm 68.02, phân nhóm - *Loại khác,* phân nhóm 6802.91 - - *Đá cẩm thạch, tra-véc-tin và thạch cao tuyết hoa,* mã số 6802.91.10.

Công văn 1317/TCHQ-TXNK
Ngày 24/02/2016

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0313 250 250 hoặc infotaiviet@gmail.com.